TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EAH'LEO** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 14/9/2020.
"V/v: Kiện không công nhận là vợ chồng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Ánh Sửu
2. Ông Hoàng Tuyển

- Thư ký phiên toà: Ông Y Sơ Mi Niê KĐăm - Cán bộ Toà án nhân dân huyện E.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện E: Ông Trịnh Văn Hai - Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện E, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2020, về việc "Kiện không công nhận là vợ chồng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2020/QĐHPT ngày 27/8/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Thị Đ, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn 6B, xã W, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn 6B, xã W, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/3/2020 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Hà Thị Đ trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Đ và ông Hoàng Văn M chung sống với nhau từ tháng 11 năm 2001 trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống hạnh phúc được khoảng mười năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không có tiếng nói chung trong cuộc sống và ông Hoàng Văn M có người phụ nữ khác bên ngoài về nhà gây mâu thuẫn trong gia đình. Năm 2014, bà Đ và ông M đã sống ly thân với nhau. Đến năm 2017, bà Đ có làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng với ông M nhưng sau đó bà Đ rút đơn. Nay bà Đ yêu cầu Tòa án không công nhận bà Hà Thị Đ và ông Hoàng Văn M là vợ chồng.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Hà Thị Đ và ông Hoàng Văn M có hai con chung là Hoàng Trung K, sinh ngày 04/8/2002 và Hoàng Thế H, sinh ngày 06/04/2011. Bà Đ yêu cầu giải quyết việc nuôi con theo nguyện vọng của các con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại bà Hà Thị Đ không yêu cầu ông Hoàng Văn M phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Bà Hà Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng ông Hoàng Văn M vẫn không tham gia tố tụng*

** Tại bản tự khai ngày 17/06/2020,* các cháu Hoàng Trung K và Hoàng Thế H trình bày nguyện vọng được ở với mẹ.

Nguyên đơn có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng ông Hoàng Văn M vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thu tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, Tòa án đã thu thập đầy đủ và đúng trình tự theo quy định pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện việc bà Hà Thị Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 14, 15, 16 và Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Đ về việc không công nhận là vợ chồng với ông Hoàng Văn M. Về con chung: Đề nghị giao các con chung là cháu Hoàng Thế H - sinh ngày 06/4/2011 cho bà Hà Thị Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Đối với cháu Hoàng Trung K - sinh ngày 04/8/2002 đã trưởng thành nên không đề cập về vấn đề nuôi dưỡng. Về tài sản chung, các đương sự không yêu cầu nên không đề cập xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hà Thị Đ và ông Hoàng Văn M tự nguyện về chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, bà Đ và ông M xảy ra nhiều mâu thuẫn, bà Đ yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà Đ và ông M là vợ chồng. Việc Tòa án huyện Ea H'leo thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

Bị đơn ông Hoàng Văn M đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2, nhưng ông Hoàng Văn M vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn bà Hà Thị Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vây, Hội đồng xét xử căn cứ

khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Đ và ông Hoàng Văn M chung sống với nhau từ năm 2001 trên cơ sở tự nguyện nhưng ông bà không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống với nhau xảy ra mâu thuẫn nên bà Đ yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà Đ và ông M là vợ chồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Hà Thị Đ và ông Hoàng Văn M tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2001 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không được coi là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu không công nhận vợ chồng của bà Hà Thị Đ là phù hợp với Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận. Đối với ông Hoàng Văn M, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng ông Hoàng Văn M không tham gia tố tụng và không có ý kiến gì về yêu cầu của bà Hà Thị Đ.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Hà Thị Đ và ông Hoàng Văn M có hai người con chung là các cháu: Hoàng Trung Kiên, sinh ngày 04/8/2002 và cháu Hoàng Thế Hiếu, sinh ngày 06/04/2011. Trong quá trình giải quyết vụ án, các cháu có nguyện vọng ở với mẹ, chị Đ có yêu cầu giải quyết việc nuôi con theo nguyện vọng của con.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông M không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gì về vấn đề nuôi dưỡng con chung.

Tuy nhiên, hiện cháu Kiên đã trưởng thành, nên không đề cập xem xét, giao con chung là Hoàng Thế Hiếu cho bà Hà Thị Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[3] Về án phí: Cần buộc bà Hà Thị Đ phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; khoản 4 Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Đ. Không công nhận bà Hà Thị Đ và ông Hoàng Văn M là vợ chồng.

Về con chung: Hiện cháu Hoàng Trung K, sinh ngày 04/8/2002 đã trưởng thành, nên không đề cập xem xét về vấn đề nuôi dưỡng.

Giao con chung Hoàng Thế H, sinh ngày 06/04/2011 cho bà Hà Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Hiếu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét.

Ông Hoàng Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Tuy nhiên, ông Hoàng Văn M không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của bà Hà Thị Đ. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét.

Về án phí: Bà Hà Thị Đ phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo, theo biên lai số 0008767 ngày 11/5/2020.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Hà Thị Đ, bị đơn ông Hoàng Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện E;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện E;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Thủy